

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

- Năng lực chung:

- + Đánh giá kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, kiến thức về tiếng Việt đã học về thơ, thơ STL
- + Kiểm tra khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học một cách tổng hợp toàn diện theo nội dung cách thức kiểm tra, đánh giá mới.
- + Tự chủ và tự học: Tự lực, tự học, tự hoàn thiện bản thân
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và làm rõ vấn đề; Tư duy độc lập

- Năng lực đặc thù:

- + Năng lực ngôn ngữ: Nhận biết và bước đầu biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt để viết đoạn cảm nhận văn bản thơ; viết bài văn trình bày suy nghĩ về một tư tưởng đạo lý
- + Năng lực văn học: Nhận biết được thể thơ, hiểu được chủ đề, ý nghĩa chi tiết, nhận biết được chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình và giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của tác phẩm văn học; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với thể loại thơ trữ tình.

2. Về phẩm chất

- + Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.
- + Trung thực: Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày.
- + Yêu thích bộ môn Văn học, yêu ngôn ngữ dân tộc

II. MA TRẬN ĐỀ

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	% điểm
			TL	TL	TL	TL	
	Đọc hiểu	Thơ STL B	3 15%	2 15%	1 10%		40
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc xong đoạn thơ	1 2,5%	1 5%	1 10%	1 2,5%	20
		Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình mẫu tử	1 7,5%	1 15%	1 12,5	1 5%	40
Tổng			25	35	32,5	7,5	100
Tỉ lệ %			25%	35%	32,5%	7,5%	
Tỉ lệ chung			60%		40%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ song thất lục bát	Nhận biết: - Thể thơ - PTBD. - Nhân vật trữ tình - Chủ đề - Nhận biết hình ảnh, chi tiết thơ... Thông hiểu: - Chủ đề của bài thơ - Hiểu được nội dung qua những hình ảnh thơ tìm được - Tác dụng của biện pháp tu từ. Vận dụng: - Hiểu được những giá trị, những thông điệp ý nghĩa của bài thơ - Vận dụng, trình bày được thông điệp mà em tâm đắc	3 TL	2TL	1TL	
2	Viết	-Đoạn văn nghị luận cảm nhận một đoạn thơ. -Bài nghị luận trình bày suy nghĩ về một tư tưởng đạo lí	Nhận biết: -Thể thơ, nhịp thơ, dấu hiệu nghệ thuật, tác dụng. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung và chủ đề tư tưởng của tác phẩm/của đoạn thơ. Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản...) Vận dụng: - Viết đoạn văn cảm nhận hai khổ thơ. - Viết được bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một tư tưởng đạo lí - Bài viết lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.			1TL*	1TL*
Tỉ lệ %				25	35	32,5	7,5
Tỉ lệ chung				60		40	

Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới.

CHỈ CÓ THỂ LÀ MẸ

Đặng Minh Mai

*Nắng dần tắt trên con đường nhỏ
Dáng mẹ gầy gộc giọt liêu xiêu.
Mẹ về để nấu cơm chiều
Bữa cơm đậm bạc thương yêu ấm lòng.*

*Cả đời mẹ long đong vất vả
Cho chồng con quên cả thân mình.
Một đời mẹ đã hy sinh
Tuổi xuân phai nhạt nghĩa tình đượm sâu.*

*Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng
Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.
Rụng rồi thương lắm hàm răng
Lung còng chân yếu ánh trăng cuối trời.*

*Tình của mẹ sáng ngời dương thế
Lo cho con tấm bé đến già.
Nghĩa tình son sắt cùng cha
Giản đơn dung dị mẹ là mẹ thôi.*

*Con đi khắp chân trời góc bể
Ân tình nào sánh xuể mẹ yêu.
Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu
Có trong lòng mẹ sớm chiều bao dung.*

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ *Chỉ có thể là mẹ*

Câu 2: Cho biết nhân vật trữ tình và chủ đề của bài thơ.

Câu 3. Trong khổ thơ sau, hình ảnh người mẹ hiện lên qua những từ ngữ nào? Những từ ngữ đó giúp em hiểu gì về người mẹ?

*“Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng
Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.
Rụng rồi thương lắm hàm răng
Lung còng chân yếu ánh trăng cuối trời.”*

Câu 4. Em hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ cuối bài.

Câu 5. Bài thơ đã gọi cho ta – những người làm con nhiều thông điệp ý nghĩa. Hãy viết những thông điệp mà em tâm đắc.

Phần 2: Viết (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ *Chỉ có thể là mẹ* - tác giả được trích dẫn trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4 điểm). Từ nội dung ý nghĩa bài thơ *Chỉ có thể là mẹ* (Đặng Minh Mai), hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) nêu lên suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 9
năm học 2024 – 2025

Phần	Hướng dẫn chấm	Điểm
Phần 1: Đọc hiểu (4 điểm)		
Câu 1	- Thể thơ: Song thất lục bát	0,25
	- PTBD chính: Biểu cảm	0,25
Câu 2	- Nhân vật trữ tình: Người con	0,25
	- Chủ đề: Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng	0,25
Câu 3	- Hình ảnh người mẹ hiện lên qua những từ ngữ: nhuộm màu tóc trắng, nếp nhăn, hàm răng rụng, lưng còng, chân yếu	0,5
	- Qua đó cho ta hiểu về người mẹ: một người mẹ già, trải qua bao mưa nắng, vất vả, tảo tần....	0,5
Câu 4	- Biện pháp so sánh: Ân tình nào sánh xuê mẹ yêu.	0,5
	- Tác dụng:	0,5
	+ Giúp tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.	
	+ Gợi những cảm nhận sâu sắc của người con về công lao to lớn của mẹ, ân nghĩa đó không đâu, không điều gì sánh bằng.	
Câu 5	+ Thể hiện tình cảm quý trọng, biết ơn của người con dành cho mẹ.	
	- Nêu được ít nhất 2 thông điệp phù hợp	1,0
	Gợi ý:	
	+ Hãy trân trọng, biết ơn, thấu hiểu sự hi sinh của mẹ	
	+ Hãy thể hiện tình yêu thương với cha mẹ bằng những việc làm cụ thể	
	...	
Phần 2: Viết (6 điểm)		
Câu 1 2 điểm	a. Đảm bảo đúng yêu cầu của đề, cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ	0,25
	Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí	1,5
	Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:	
	* Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu cảm nghĩ chung về đoạn thơ	
	* Thân đoạn:	
	- Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ về phương diện nội dung : người mẹ long đong, vất vả mưa nắng, yêu thương và chăm chút cho con, hy sinh vô điều kiện:	
	+ Người mẹ dáng gầy liêu xiêu, tất bật với bữa cơm chiều	
	+ Dáng người hao gầy, khắc khổ với mưa nắng nhuộm màu thời gian	
+ Trong cảm nhận của con, mẹ cả một đời vất vả, lận đận, hy sinh tuổi xuân mình dành cho chồng, cho con.		
+ Công lao to lớn của mẹ trời biển cũng không đong đếm hết được...		
- Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ về phương diện nghệ thuật : Ngôn ngữ thơ gần gũi, bình dị; giọng thơ xúc động thể hiện tình sự vất vả, tảo tần, hi sinh của mẹ dành cho con và gia đình; sử dụng từ láy...		
* Kết đoạn: Nêu khái quát, khẳng định giá trị về bài thơ/đoạn thơ		
Câu 2 4 điểm	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
	c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận:	3,0
	HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Mở bài:	
	- Giới thiệu vấn đề nghị luận.	0,25
	- Bày tỏ quan điểm của em	

	* Thân bài: - Giải thích: Tình mẫu tử là tình cảm yêu thương, gắn bó qua lại giữa mẹ và con xuất phát từ trái tim mỗi người, là tình cảm vô bờ bến của mẹ dành cho con, là tấm lòng yêu thương, kính trọng, suốt đời không quên mẹ của con. - Bàn luận xác đáng vấn đề (có dẫn chứng) + Tình mẹ là tình cảm đầu tiên của mỗi con người. Sau chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau, giây phút được nghe đứa con bé bỏng cất tiếng khóc chào đời là giây phút hạnh phúc nhất của người mẹ. Đối với mỗi đứa con, khuôn mặt đầu tiên, nụ cười đầu tiên mà con bắt gặp chính là mẹ. Vì vậy tình mẹ là tình cảm gắn bó trong suốt cuộc đời con. + Hơn thế tình mẹ là tình cảm vừa có yếu tố máu thịt vừa mang tinh thần cao cả. Đứa con là hạt máu cắt đôi của mẹ. - Mẹ là người đã sinh ra con, mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày để cho con có hình hài, dáng đứng. Quy luật của cuộc sống, không có cây thì không có quả, không có người sinh thành thì không có chúng ta. Công đức sinh thành của mẹ không gì sánh bằng. + Mẹ không quản bao vất vả, nắng mưa đã nuôi dưỡng, chăm sóc con thành người. Dòng sữa ngọt ngào, lời ru của mẹ đã nuôi dưỡng con cả về vật chất và tinh thần. Lúc con ốm, con đau, cha mẹ lo lắng, chăm sóc đêm ngày, lúc con ngoan ngoãn, lớn khôn, cha mẹ sung sướng, tự hào. Mỗi bước trưởng thành của con mẹ thêm vất vả, gian nan. + Mẹ chính là người thầy, người cô đầu tiên trong cuộc đời con, mẹ dạy bảo con bài học làm người, uốn nắn con từng lời ăn tiếng nói, chỉ bảo con từng điều hay, lẽ phải. + Ngay cả trên bước đường đời con có vấp ngã, thất bại, buồn đau thì không ai khác, mẹ chính là điểm tựa bình yên nhất, là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất cho con, che chở, bảo vệ con, tiếp thêm cho con sức mạnh. + Thử hình dung, nếu một ngày không còn mẹ trên đường đời, chắc chắn đó sẽ là ngày buồn thảm nhất, chắc chắn đứa con sẽ là người bất hạnh nhất bởi sẽ không còn mẹ để được lo lắng, yêu thương, dạy bảo, chăm sóc. - Bàn luận mở rộng: Trong thực tế, người mẹ nào cũng yêu thương con mình, tuy nhiên cũng có nhiều người mẹ nhẫn tâm bỏ rơi con mình từ khi mới lọt lòng, hoặc vì những mục đích tầm thường mà lợi dụng con cái. Nhưng đó chỉ là hiện tượng cá biệt cần phê phán. Tình mẹ là thiêng liêng, cao cả. Nhưng không phải người con nào cũng hiểu và cảm nhận được. - Bài học: Hiếu thảo với mẹ là tình cảm đẹp đẽ nhất trong mọi tình cảm. Vì vậy, chúng ta cần ý thức rõ được điều đó đồng thời giữ gìn, nâng niu. Không có người mẹ nào có thể sống mãi cùng con cái. “<i>Trẻ cậy cha, già cậy con</i>”, khi về già con cái chính là điểm tựa của mẹ. Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất còn phải dành thời gian chăm lo cả đời sống tinh thần cho mẹ. Đồng thời chia sẻ thiệt thòi với những em bé mất mẹ. * Kết bài: - Khẳng định lại quan điểm cá nhân - Liên hệ bản thân d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	2,5 0,25 0,25 0,25
--	---	--

BGH duyệt

Tổ trưởng duyệt

Người ra đề

Phạm Lan Anh

Nguyễn Thị Vân Anh

Đoàn Hưng

